

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-PT

Ngày : 18-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn N

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị P

2. Ông Nguyễn Phước T

- Thư ký Toà án: Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2020/TLPT-HS ngày 28/12/2020 đối với các bị cáo **Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th, Lê Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh L.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Đoàn Thanh V, sinh năm 1987; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Bình Hòa Đ, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Lọ, sinh năm 1950; Có vợ Nguyễn Thị Thu Hg, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. Trần Trúc Ph (Bé Năm), sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Bình Hòa Đ, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1941 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1948; bị cáo chưa vợ;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 06/7/2018 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt xong.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

3. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1967; Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã Tân T, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Hộ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ha, sinh năm 1948; Có vợ Nguyễn Thị Hu, sinh năm 1973 và 04 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/8/2018 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

4. Đoàn Thị Th, sinh năm 1979; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Bình Hòa Đ, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Lọ, sinh năm 1950; Có chồng Phạm Văn Sơn, sinh năm 1981 và 01 người con sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

5. Lê Văn To, sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Bình Hòa Đ, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Th (đã chết); Có vợ Cao Thị Trường S, sinh năm 1983 và 02 người con sinh năm 2005 và năm 2007,;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Bị cáo:* Nguyễn Chí T1, sinh năm 1988; Lê Quang Ph1, sinh năm 1990; Đoàn Văn T2, sinh năm 1981; Đoàn Quốc T3, sinh năm 1995; Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1989; Lê Thanh Q, sinh năm 1980; Phạm Văn S2, sinh năm 1974; Lý Phước T5, sinh năm 1994; Ngô Văn C, sinh năm 1990; Lê Văn T6, sinh năm 1981; Hồ Văn S3, sinh năm 1992; Nguyễn Phương Q1, sinh năm 1991; Lê Nhựt N, sinh năm 1997.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/01/2019, Đoàn Thanh V gọi điện thoại cho Trần Trúc Ph để hẹn cấp đá 02 độ gà khoảng 2,9kg và 2,1kg. Ph đến tiệm sửa xe của Nguyễn Chí T1 gặp T1 và Nguyễn Hữu Đ, Ph hỏi có gà đá độ 2,9kg và 2,1kg hay không thì Đ và T1 trả lời có gà để cấp độ. Trần Trúc Ph gọi điện thông báo cho V biết là đồng ý cấp 02 độ đá gà 2,9kg và 2,1kg. Ph kêu Đ và T đem gà vào nhà V

trước, Ph sẽ chạy xe đến sau. V gọi điện cho Lê Quang Ph1 kêu Ph1 đến nhà mình phụ quán cựa gà và thả gà đá độ, Ph1 đồng ý.

Sau đó, khoảng 09 giờ Ph chạy xe đến nhà của V thì gặp nhiều người đã tụ tập để chuẩn bị đá gà độ ăn tiền tại phần đất của ông Đoàn Văn L. V là người cân gà và đưa bằng keo cho các bên quán cựa sắt để đá gà ăn tiền và thu tiền xâu mỗi trận đá gà là 10% trên tổng số tiền cược đá xỏ và 5% trên tổng số tiền cược đá hàng sáo. Tại đây diễn ra 02 trận đá gà ăn tiền như sau:

Trận thứ nhất: Diễn ra vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, V cấp độ đá gà giữa gà của Đ loại gà trống nòi, nặng 2,9kg, màu lông vàng đen và gà của V loại gà trống nòi, nặng 2,8kg màu lông đen, giao hẹn hai bên cá cược đá xỏ 2.000.000 đồng, tỉ lệ đá đồng tiền cược, sau đó số tiền cược trận đá gà tăng lên là 3.000.000 đồng do có thêm một số đối tượng khác cá cược đá hàng sáo bên ngoài.

Đức ôm gà để Ph quán cựa sắt vào chân gà, Ph là người thả gà cho Đ; Lê Nhựt N ôm gà của V, Ph1 quán cựa sắt vào chân gà, Ph1 thả gà cho V để đá độ với con gà do Ph thả dùm cho Đ. Số người tham gia đặt tiền cược theo bên gà của V cá cược gồm: V 500.000 đồng, Lê Văn T 500.000 đồng, Lê Thanh Q 500.000 đồng, Nguyễn Thanh T4 500.000 đồng, Đoàn Thị Th 500.000 đồng, Hồ Văn S3 500.000 đồng (bao gồm tiền của S3 là 200.000 đồng, Lê Văn T6 góp 200.000 đồng và Nguyễn Phương Q1 góp 100.000 đồng). Số người tham gia đặt tiền cược theo bên gà của Đ gồm: Đ 1.500.000 đồng, Ph 500.000 đồng và một số đối tượng khác mà Ph và Đ không nhớ là ai. Kết quả trận gà này bên V thắng cược, sau khi có kết quả thắng thua trong trận đá gà này, thì Đ gom tiền lại đủ 3.000.000 đồng chung tiền thua cược cho V là trọng tài, nhận tiền thắng độ thì V chia số tiền 3.000.000 đồng cho các đối tượng đã tham gia cá cược bên gà của V và giữ lại 500.000 đồng là tiền thắng cược của bản thân V. Sau khi chia tiền thắng cược cho mọi người xong thì T và Q mỗi người đưa lại cho V 20.000 đồng là tiền phần trăm cho chủ sân đá gà, riêng Th là chị ruột của V, T là em rể của V và S là người quen thân của V nên V không lấy tiền sân.

Trận đá gà thứ hai: Sau khi kết thúc trận gà thứ nhất khoảng 30 phút sau thì Đoàn Thanh V tiếp tục cấp độ đá trận gà thứ hai giữa gà của Nguyễn Chí T1, loại gà trống nòi, nặng 2,0kg, màu lông trắng xám đen và gà của V loại gà trống nòi, nặng 2,24kg, màu lông xám vàng đen, do gà của V nặng ký hơn gà của T nên gà của V chấp gà của T hai cây trên (tức là quán cựa sắt trên cựa của gà để gà đá ít đậm hơn). Trận gà này hai bên giao hẹn tiền cá cược đá xỏ là 2.000.000 đồng, tỉ lệ đá đồng tiền cược, nhưng sau đó số tiền cược nâng lên tới 7.000.000 đồng do có thêm nhiều người tham gia đặt cược hàng sáo vào 02 bên chủ gà.

Trận đá gà này T ôm gà cho Trần Trúc Ph quán cựa sắt vào chân gà, sau đó Ph là người thả gà dùm cho T. Lê Nhựt N ôm gà của V cho Lê Quang Ph1 quán cựa sắt vào chân gà, sau đó Ph1 là người thả gà cho V1 để đá độ với gà của T. Số người tham gia đặt tiền cược theo bên gà của V cá cược gồm: Đoàn Thanh V 1.500.000 đồng, Đoàn Thị Th 1.000.000 đồng, Đoàn Văn T2 1.000.000 đồng, Lê Văn T6 1.500.000 đồng, Lê Quang Ph1 1.000.000 đồng, Đoàn Quốc T3 1.000.000 đồng. Số người đặt tiền cược theo bên gà của T gồm: Trần Trúc Ph 1.000.000 đồng, Nguyễn Chí T1 500.000 đồng, Lý Phước T5 200.000 đồng, Ngô Văn C 500.000

đồng, Phạm Văn S2 500.000 đồng và một số đối tượng khác mà T và Ph không nhớ tên. Hai bên thả gà ra cho đá độ với nhau, chưa có kết quả thắng thua thì lực lượng Công an huyện M đến bắt quả tang và tạm giữ tang vật, phương tiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày và đưa về trụ sở Công an huyện M làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 11/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh V phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chính bị cáo Đoàn Thanh V phải thi hành là 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh V phải thi hành là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tuyên bố các bị cáo Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Trúc Ph 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Trúc Ph 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Th 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thị Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của các bị cáo Đoàn Quốc T3, Hồ Văn S3, Đoàn Văn T2, Lê Thanh Q, Lê Văn T6, Lý Phước T5, Lê Quang Ph1, Nguyễn Chí T1, Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Thanh T4, Phạm Văn S2 và Lê Nhật N, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29/9/2020, các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th, Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th, Lê Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức, đánh bạc như xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gá bạc”, “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, Đoàn Thanh V sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền cho các bị cáo đã tham gia đánh bạc 02 lần bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Ngoài ra V còn có hành vi tham gia cá cược, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Diễn ra vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, bị cáo Đoàn Thanh V và bị cáo Trần Trúc Ph cấp độ đá giữa gà của bị cáo Đoàn Thanh V với gà của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, giao kèo hai bên cá cược đá xỏ 2.000.000 đồng, tỉ lệ đá đồng tiền cược, sau đó số tiền cược tăng lên 3.000.000 đồng do có nhiều người tham gia cá cược đá hàng sáo. Như vậy tổng số tiền cược là 6.000.000 đồng. Trận gà này có 11 bị cáo tham gia gồm: Đoàn Thanh V, Lê Văn T, Lê Thanh Q, Nguyễn Thanh T4, Đoàn Thị Th, Hồ Văn S3, Lê Văn T6, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Hữu Đ, Trần Trúc Ph và Lê Thanh Q. Ngoài ra có một số đối tượng khác tham gia cá cược nhưng không xác định được.

Trận thứ hai: Diễn ra sau khi kết thúc trận gà thứ nhất khoảng 30 phút, bị cáo Đoàn Thanh V và bị cáo Nguyễn Chí T1 cấp độ đá giữa gà của bị cáo Đoàn Thanh V với gà của bị cáo Nguyễn Chí T1, giao kèo hai bên cá cược đá xỏ 2.000.000 đồng, tỉ lệ đá đồng tiền cược, sau đó số tiền cược tăng lên 7.000.000 đồng do có nhiều người tham gia cá cược đá hàng sáo. Như vậy tổng số tiền cược trong trận gà này là 14.000.000 đồng. Trận gà này có 11 bị cáo tham gia gồm: Đoàn Thanh V, Đoàn Thị Th, Đoàn Văn T2, Lê Văn T, Lê Quang Ph1, Đoàn Quốc T3, Trần Trúc Ph, Nguyễn Chí T1, Lý Phước T5, Ngô Văn C và Phạm Văn S2. Ngoài ra có một số đối tượng khác tham gia cá cược nhưng không xác định được.

Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền 02 lần mỗi lần số người tham gia hơn 11 người, với tổng số tiền cược lần đầu là 6.000.000 đồng và lần thứ hai với tổng số tiền cược là 14.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo gồm Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Quốc T2, Đoàn Thị Th, Hồ Văn S3, Đoàn Văn T2, Lê Thanh Q, Lê Văn T, Lê Văn T6, Lý Phước T5, Lê Quang Ph1, Nguyễn Chí T1, Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Thanh T4 và Phạm Văn S2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đoàn Thanh V ngoài hành vi tham gia cá cược còn sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền, mỗi lần số người tham gia hơn 11 người, với tổng số tiền cược lần đầu là 6.000.000 đồng và lần thứ hai với tổng số tiền cược là 14.000.000 nên hành vi của bị cáo Đoàn Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”, bị cáo thuộc trường hợp định khung “Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên”. theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo gồm Đoàn Thanh V, Đoàn Thị Th, Lê Văn T, Lê Quang Ph1, Nguyễn Chí T1 và Nguyễn Thanh T4 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn T2 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo gồm Trần Trúc Ph, Đoàn Quốc T3, Hồ Văn S3, Lê Thanh Q, Lê Văn T2, Lý Phước T5, Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q1, Phạm Văn S2 và Lê Nhựt N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “Đánh bạc”: Các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Đoàn Thị Th và Lê Văn T tham gia cá cược trong cả 02 trận đá gà và bị cáo Lê Nhựt N với vai trò đồng phạm đã giúp sức trong cả 02 trận đá gà, mỗi trận đá gà đều đủ định lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” nên các bị cáo nêu trên thuộc tình tiết nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Đối với tội “Gá bạc: Bị cáo Đoàn Thanh V đã tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm để tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền và mỗi trận đá gà đều đủ định lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” nên bị cáo thuộc tình tiết nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của tội phạm cũng như tính nguy hiểm của hành vi các bị cáo Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo như bản án sơ thẩm đã ghi.

Sau xét xử các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên Tòa các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Lê Văn T rút kháng cáo, riêng Đoàn Thị Th, Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên kháng cáo.

Xét thấy: Các bị cáo rút kháng cáo cùng các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khi kháng cáo cũng không đưa ra được tình tiết mới, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Hành vi của các bị cáo tham gia cá cược trong cả 02 trận đá gà và mỗi trận đá gà đều đủ định lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” nên các bị cáo nêu trên thuộc tình tiết nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Trúc Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn có thái độ xem thường pháp luật, tiếp tục tham gia đánh bạc sau khi bị xử phạt chỉ có vài tháng.

Cho nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thị Th, Nguyễn Hữu Đ giữ

nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Long An. Áp dụng đ khoản 1 Điều 355 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Lê Văn T do các bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không rút kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th, Lê Văn T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, các bị cáo đã tham gia đánh bạc 02 lần bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Diễn ra vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, bị cáo Đoàn Thanh V và bị cáo Trần Trúc Ph cấp độ đá giữa gà của bị cáo Đoàn Thanh V với gà của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, giao kèo hai bên cá cược đá xỏ 2.000.000 đồng, tỉ lệ đá đồng tiền cược, sau đó số tiền cược tăng lên 3.000.000 đồng do có nhiều người tham gia cá cược đá hàng sáo. Như vậy tổng số tiền cược là 6.000.000 đồng. Trận gà này có 11 bị cáo tham gia gồm: Đoàn Thanh V, Lê Văn T, Lê Thanh Q, Nguyễn Thanh T4, Đoàn Thị Th, Hồ Văn S3, Lê Văn T6, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Hữu Đ, Trần Trúc Ph và Lê Thanh Q. Ngoài ra có một số đối tượng khác tham gia cá cược nhưng không xác định được.

Trận thứ hai: Diễn ra sau khi kết thúc trận gà thứ nhất khoảng 30 phút, bị cáo Đoàn Thanh V và bị cáo Nguyễn Chí T1 cấp độ đá giữa gà của bị cáo Đoàn Thanh V với gà của bị cáo Nguyễn Chí T1 giao kèo hai bên cá cược đá xỏ 2.000.000 đồng, tỉ lệ đá đồng tiền cược, sau đó số tiền cược tăng lên 7.000.000 đồng do có nhiều người tham gia cá cược đá hàng sáo. Như vậy tổng số tiền cược trong trận gà này là 14.000.000 đồng. Trận gà này có 11 bị cáo tham gia gồm: Đoàn Thanh V, Đoàn Thị Th, Đoàn Văn T2, Lê Văn T, Lê Quang Ph1, Đoàn Quốc T3, Trần Trúc Ph, Nguyễn Chí T1, Lý Phước T5, Ngô Văn C và Phạm Văn S2. Ngoài ra có một số đối tượng khác tham gia cá cược nhưng không xác định được.

Xét thấy, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền 02 lần mỗi lần số người tham gia hơn 11 người, với tổng số tiền cược lần đầu là 6.000.000 đồng và lần thứ hai với tổng số tiền cược là 14.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo gồm Đoàn Thanh V, Trần Tr Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Quốc T3, Đoàn Thị Th, Hồ Văn S3, Đoàn Văn T2, Lê

Thanh Q, Lê Văn T, Lê Văn T6, Lý Phước T5, Lê Quang Ph1, Nguyễn Chí T1, Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Thanh T4 và Phạm Văn S2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Đối với bị cáo Đoàn Thanh V ngoài hành vi tham gia cá cược còn sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền, mỗi lần số người tham gia hơn 11 người, với tổng số tiền cược lần đầu là 6.000.000 đồng và lần thứ hai với tổng số tiền cược là 14.000.000 nên hành vi của bị cáo Đoàn Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 BLHS. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Thanh V về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Quốc T3, Đoàn Thị Th, Hồ Văn S3, Đoàn Văn T2, Lê Thanh Q, Lê Văn T, Lê Văn T6, Lý Phước T5, Lê Quang Ph1, Nguyễn Chí T1, Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Thanh T4 và Phạm Văn S2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[3] Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo gồm Đoàn Thanh V, Đoàn Thị Th, Lê Văn T, Lê Quang P1, Nguyễn Chí T1 và Nguyễn Thanh T4 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn T2 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 5 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo gồm Trần Trúc Ph, Đoàn Quốc T3, Hồ Văn S3, Lê Thanh Q, Lê Văn T6, Lý Phước T5, Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q, Phạm Văn S2 và Lê Nhựt N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Đánh bạc”: Các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Đoàn Thị Th và Lê Văn T tham gia cá cược trong cả 02 trận đá gà và bị cáo Lê Nhựt N với vai trò đồng phạm đã giúp sức trong cả 02 trận đá gà, mỗi trận đá gà đều đủ định lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” nên các bị cáo nêu trên thuộc tình tiết nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Đối với tội “Gá bạc: Bị cáo Đoàn Thanh V đã tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm để tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền và mỗi trận đá gà đều đủ định lượng để cấu thành tội “Gá bạc” nên bị cáo thuộc tình tiết nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của tội phạm cũng như tính nguy hiểm của hành vi các bị cáo án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh V phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chính bị cáo Đoàn Thanh V phải thi hành là 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh V phải thi hành là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố các bị cáo Trần Trúc Ph, Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Quốc T3, Đoàn Thị Th, Hồ Văn S3, Đoàn Văn T2, Lê Thanh Q, Lê Văn T, Lê Văn T6, Lý Phước T5 Lê Quang Ph1, Nguyễn Chí T1 Ngô Văn C, Nguyễn Phương Q1, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn S1 và Lê Nhật N phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Trúc Ph 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Trúc Ph 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Th 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thị Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S1 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/11/2019 đến ngày 11/5/2020, bị cáo Phạm Văn S1 đã chấp hành xong.

2.5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Thăm, Lê Quang Ph1 và Nguyễn Chí T1 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng)

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T3 18.000.000 (Mười tám triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C và Lê Thanh Q mỗi bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng).

Xử phạt các bị cáo Hồ Văn S3, Nguyễn Phương Q1, Lê Văn T6 và Lý Phước T5 mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu đồng).

2.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt N 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Đoàn Thị Th, Lê Văn T và Nguyễn Hữu Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo khác không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa Phúc thẩm các bị cáo: Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Lê Văn T rút kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm. Các bị cáo Đoàn Thị Th và Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

[4] Xét thấy các bị cáo: Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Lê Văn T rút kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là tự nguyện căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử có căn cứ quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph và Lê Văn T. Đối với các bị cáo Đoàn Thị Th và Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên kháng cáo đối với bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đoàn Thị Th và Nguyễn Hữu Đ theo thủ tục phúc thẩm.

[5]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Đoàn Thị Th và Nguyễn Hữu Đ:

[5.1] Đối với bị cáo Đoàn Thị Th: Án sơ thẩm đã xác định Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương đã trực tiếp tham gia đánh bạc 02 lần mỗi lần điều đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị đưa ra xét xử để xử phạt bị cáo 03 tháng tù và áp dụng thêm hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo phạm tội 2 lần thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên nhưng án sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là chưa chính xác. Bị cáo chỉ được xem là có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, lại có 1 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc không thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò giúp sức. Án sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là chưa đúng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt nên cấp Phúc thẩm chỉ giữ nguyên hình phạt án sơ thẩm đồng thời kiến nghị Tòa án nhân dân Cấp cao và viện kiểm sát nhân dân cấp cao xem xét theo thẩm quyền. Nên không có căn cứ xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, Khi xét xử án sơ

thẩm đã xác định Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng nên án sơ thẩm xác định bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên án sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử xử phạt bị cáo 03 tháng tù và áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền là 10.000.000 đồng là đủ nghiêm khắc, đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn có thái độ xem thường pháp luật, tiếp tục phạm tội đánh bạc lần bị xem là có nhân thân sâu nên án sơ thẩm xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph, Lê Văn Tỏ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các bị cáo Đoàn Thanh V và Lê Văn T cũng thuộc trường hợp án sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và áp dụng hình phạt như bị cáo Thương nhưng cũng không có kháng cáo kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt nên cấp Phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét nhưng và kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao xem xét theo thẩm quyền.

[8] Các Quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph và Lê Văn T, do các bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa Phúc thẩm. Hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L đối với các bị cáo Đoàn Thanh V, Trần Trúc Ph và Lê Văn T có hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử Phúc thẩm (18/5/2021).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th; Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-

ST ngày 28-9-2020 của Toà án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Đoàn Thị Th.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Th 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thị Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị P – Nguyễn Phước T

Trần Văn N

